

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 118/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2024 về việc: Tranh chấp hôn nhân và gia đình, giữa:

*Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thu P, sinh năm 1993;

ĐKHKTT: Khu 1, xã T, huyện T, tỉnh P;

Chỗ ở: Thôn Đồng B, xã Quảng Y, huyện Thanh B, tỉnh P.

*Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1982;

ĐKHKTT: Khu 1, xã T, huyện T, tỉnh P;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 10 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 10 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu P và anh Nguyễn Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*Về con chung:* Chị Nguyễn Thị Thu P và anh Nguyễn Văn T có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Bích L, sinh ngày 15/02/2014 và cháu Nguyễn Việt A, sinh ngày 30/8/2022. Ly hôn, chị P và anh T thoả thuận: Giao cháu Nguyễn Thị Bích L cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể từ khi anh, chị kết thúc quan hệ hôn nhân cho đến khi cháu L thành niên. Giao cháu Nguyễn Việt A cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể từ khi anh, chị kết thúc quan hệ hôn nhân cho đến khi cháu A thành niên.

Nguyễn Thị Thu P và anh Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

*Về tài sản chung, nợ chung, cho vay, công sức đóng góp:* Chị Nguyễn Thị Thu P và anh Nguyễn Văn T đều không đề nghị giải quyết.

*Về án phí ly hôn: Chị Nguyễn Thị Thu P nhận nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003896 ngày 09/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị Thu P số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).*

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp Quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án, cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện Thanh Thủy;
- THA dân sự huyện Thanh Thủy;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Hương Thủy**